



# DANH MỤC CHỈ TIÊU XÉT NGHIỆM ĐƯỢC CÔNG NHẬN

## LIST OF ACCREDITED MEDICAL TESTS

(Kèm theo quyết định số/ Attachment with decision: **1834** /QĐ – VPCNCLQG  
ngày **04** tháng 07 năm 2025 của giám đốc Văn phòng Công nhận Chất lượng quốc gia/  
of BoA Director)

Tên phòng xét nghiệm: Phòng xét nghiệm Medlatec thành phố Nam Định số 19 (Trực thuộc Công ty TNHH Medlatec Việt Nam)

Medical Laboratory: *Medlatec Nam Dinh city Laboatory No. 19 (Under Medlatec Viet Nam Co.,Ltd.)*

Cơ quan chủ quản: Công ty TNHH Medlatec Việt Nam

Organization: *Medlatec Viet Nam Co.,Ltd.)*

Lĩnh vực xét nghiệm: Hoá sinh

Field of medical testing: *Biochemistry*

Người phụ trách/ Representative: **Phạm Thu Hoài**  
*Pham Thu Hoai*

Số hiệu/ Code: **VILAS Med 224**

Hiệu lực/ Validation: Từ ngày **04** /07/2025 đến **03** /07/2030

Địa chỉ/ Address: **Số 129, đường Võ Nguyên Giáp, phường Quang Trung, Thành Phố Nam Định, Tỉnh Nam Định, Việt Nam**  
*No. 129 Vo Nguyen Giap Street, Quang Trung Ward, Nam Dinh City, Nam Dinh Province, Viet Nam*

Địa điểm/Location: **Số 129, đường Võ Nguyên Giáp, phường Quang Trung, Thành Phố Nam Định, Tỉnh Nam Định, Việt Nam**  
*No. 129 Vo Nguyen Giap Street, Quang Trung Ward, Nam Dinh City, Nam Dinh Province, Viet Nam*

Điện thoại/ Tel: **0369 937 769**

Email: **hoai.phamthu@medlatec.com**

Website: **www.medlatec.vn**



**DANH MỤC CHỈ TIÊU XÉT NGHIỆM ĐƯỢC CÔNG NHẬN**  
**LIST OF ACCREDITED MEDICAL TESTS**  
**VILAS Med 224**

**Lĩnh vực xét nghiệm: Hóa sinh**

**Discipline of medical testing: Biochemistry**

| STT<br>No. | Loại mẫu<br>(chất chống đông-nếu có)<br><i>Type of sample<br/>(anticoagulant-if any)</i> | Tên các chỉ tiêu xét nghiệm<br>(The name of medical tests)                                          | Nguyên lý/ Kỹ thuật xét nghiệm<br>(Principle/ Technical test) | Phương pháp xét nghiệm<br>(Test method)     |
|------------|------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------|---------------------------------------------|
| 1.         | <b>Huyết thanh,<br/>Huyết tương<br/>Serum, Plasma<br/>(Heparine)</b>                     | Định lượng Alanin Aminotransferase (ALT)<br><i>Determination of Alanin transaminase (ALT)</i>       | Động học enzyme<br><i>Enzym kinetics</i>                      | MEDNĐ/XN.QTXN. HS.06 (2022)<br>(Cobas C501) |
| 2.         |                                                                                          | Định lượng Aspartate Aminotransferase (AST)<br><i>Determination of Aspartate transaminase (AST)</i> | Động học enzyme<br><i>Enzym kinetics</i>                      | MEDNĐ/XN.QTXN. HS.07 (2022)<br>(Cobas C501) |
| 3.         |                                                                                          | Định lượng Cholesterol toàn phần<br><i>Determination of total Cholesterol</i>                       | Enzym so màu<br><i>Enzymatic Colorimetric</i>                 | MEDNĐ/XN.QTXN. HS.13 (2022)<br>(Cobas C501) |
| 4.         |                                                                                          | Định lượng Glucose<br><i>Determination of Glucose</i>                                               | Động học enzyme, UV<br><i>Enzym kinetics, UV</i>              | MEDNĐ/XN.QTXN. HS.18 (2022)<br>(Cobas C501) |
| 5.         |                                                                                          | Định lượng Triglycerid<br><i>Determination of Triglyceride</i>                                      | Enzym so màu<br><i>Enzymatic Colorimetric</i>                 | MEDNĐ/XN.QTXN. HS.37 (2022)<br>(Cobas C501) |
| 6.         |                                                                                          | Định lượng Ure<br><i>Determination of Urea</i>                                                      | Động học enzyme<br><i>Enzym kinetics</i>                      | MEDNĐ/XN.QTXN. HS.38 (2022)<br>(Cobas C501) |

**Ghi chú/ Note:**

- MEDNĐ/XN.QTXN.HS ....: Phương pháp do PXN xây dựng/ *Laboratory developed method*
- Trường hợp Phòng xét nghiệm Medlatec thành phố Nam Định số 19 cung cấp dịch vụ xét nghiệm phải đăng ký hoạt động và được cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động theo quy định của pháp luật trước khi cung cấp dịch vụ này/ *It is mandatory for the Medlatec Nam Dinh city Laboatory No. 19 that provides the medical testing services must register their activities and be granted a certificate of registration according to the law before providing the service.*